

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-PT

Ngày: 13-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Hiệp

Các Thẩm phán:

Bà Phạm Thị Bích Thủy

Bà Nguyễn Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2021/HSPT ngày 07/12/2021 đối với bị cáo Đỗ Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Văn H, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1987 tại Hưng Yên.

Nơi cư trú: Tổ 07, khu phố 1, thị trấn TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: công chức; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Th và bà Hoàng Thị Hg; bị cáo có vợ tên Lê Thị TH1; có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1997, Ủy ban nhân dân xã MĐ huyện BL (Nay là huyện HQ) tiến hành giải tỏa mặt bằng để xây dựng trường Trung học cơ sở xã MĐ. Quá trình giải phóng mặt bằng có 03 hộ dân nằm trên diện phải di dời, trong đó có hộ bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1959, ngụ tại: ấp 1A, xã MĐ. Sau đó, UBND xã đã lập

biên bản thỏa thuận về việc đổi đất tái định cư cho hộ bà Liễu, khi đó ông Nguyễn Văn NG (Chồng bà Liễu) đại diện gia đình ký kết biên bản.

Năm 1998, UBND huyện BL phê duyệt quy hoạch khu dân cư chợ MĐ để phân lô bán cho người dân có nhu cầu sử dụng và cấp đất tái định cư cho các hộ dân hiến đất xây dựng các công trình công cộng trên địa bàn. Năm 2002, ông Phạm Văn Th4 đã bỏ tiền ra mua 02 thửa đất là 481 và 477, tờ bản đồ số 24, tại khu dân cư chợ MĐ với giá 4.200.000đ. Đến ngày 12/7/2011 ông Thông được UBND huyện HQ (Do đổi tên từ huyện BL thành huyện HQ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) đất đối với thửa đất số 477, đến ngày 13/07/2013 ông Thông ký hợp đồng ủy quyền sử dụng thửa đất 477 cho bà Phạm Thị Hồng Sáng (Cháu ông Thông) ngụ tại khu dân cư CN, tổ 96, khu 11, phường CN, thành phố TDM, tỉnh BD.

Đối với bà Nguyễn Thị L (Chồng tên Ngọc) sau nhiều lần đến UBND xã MĐ để đề nghị cấp đất tái định cư, nên ngày 01/6/2011 ông Nghiêm Đăng TH3 – Nguyên chủ tịch UBND xã ký danh sách cấp đổi đất cho bà Liễu tại thửa đất số 477 khu dân cư chợ MĐ. Tuy nhiên, quá trình lập danh sách đề nghị UBND huyện HQ cấp giấy CNQSD cho bà Liễu UBND xã không thông báo cho bà biết. Đồng thời trong thời gian này do bà bị bệnh nên chuyển đến sinh sống tại thị trấn AT, Vì vậy, việc xác minh để lập danh sách cấp giấy CNQSD thửa đất số 477, tờ bản đồ số 24, bà Liễu không biết. Trong danh sách các hộ dân được giao đất khu quy hoạch chợ MĐ do UBND xã lập vào ngày 01/6/2011 thì bà Nguyễn Thị L có địa chỉ tại ấp 1A, xã MĐ đã bị nhầm lẫn thành bà Nguyễn Thị L, có địa chỉ tại ấp 1B (Do danh sách không ghi ngày tháng năm sinh) và mặc dù thửa đất 477, tờ bản đồ số 24 đã được cấp cho ông Phạm Văn Th4 từ năm 2011, nhưng UBND xã tiếp tục lập danh sách cấp cho bà Liễu có địa chỉ ấp 1B, xã MĐ.

Ngày 17/9/2014, Chủ tịch UBND huyện HQ ký Quyết định số: 1887/QĐ - UBND tuyển dụng Đỗ Văn H vào ngạch công chức xã MĐ với chức danh Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng và Môi trường. Đỗ Văn H được Chủ tịch UBND xã MĐ phân công phụ trách chuyên môn tham mưu trong lĩnh vực địa chính. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thì Hiền được tiếp cận và quản lý danh sách các hộ dân được giao đất khu quy hoạch chợ MĐ do UBND xã lập ngày 01/06/2011, trong đó có tên bà Nguyễn Thị L, địa chỉ ấp 1B được cấp tái định cư thửa đất số 477 tờ bản đồ số 24 và không biết thửa đất số 477, tờ bản đồ 24, trước đó đã được cấp giấy CNQSD cho ông Phạm Văn Th4. Trong thời gian này có 02 hộ dân là ông Nguyễn Hữu A và bà Nguyễn Thị Ngọc H3 thường xuyên lên UBND xã đề nghị được cấp giấy CNQSD đất đối với các thửa đất mà UBND xã cấp tái định cư, nên UBND xã đã phân công Hiền trực tiếp hướng dẫn 03 trường hợp đổi đất làm công trình công cộng của xã là hộ bà Liễu, hộ ông

Anh và hộ bà Hoa thực hiện các thủ tục để được UBND huyện cấp giấy CNQSD đất. Với nhiệm vụ đã được giao, ngày 22/11/2016 Hiền đã tham mưu UBND xã MĐ lập biên bản xác minh trường hợp đổi đất của các hộ dân trong đó có hộ bà Liễu. Đến ngày 30/12/2016 Hiền tiếp tục tham mưu báo cáo số: 100/BC – UBND về việc hoán đổi đất cho các hộ dân trong đó có hộ bà Liễu được đổi 01 lô đất số 477, tờ bản đồ số 24 rồi trình ông Nguyễn Thanh B1 - Nguyên chủ tịch UBND xã ký, sau đó gửi UBND huyện HQ qua Phòng Tài nguyên – Môi trường. Căn cứ báo cáo số: 100/BC – UBND của UBND xã MĐ, Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện HQ có báo cáo số: 45/BC – PTNMT, ngày 08/02/2017 do ông Nguyễn Tấn C1, Trưởng phòng Tài nguyên – Môi trường ký gửi UBND huyện HQ về việc đề nghị của UBND xã MĐ liên quan đến lĩnh vực đất đai trong đó có nội dung kiến nghị UBND huyện thuận chủ trương cấp giấy CNQSD đất có thu tiền sử dụng đất cho các hộ dân đổi đất để xây dựng các công trình công cộng của hộ bà Nguyễn Thị L được cấp lô đất số 477, tờ bản đồ 24. Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện, ngày 24/2/2017 UBND huyện HQ có Công văn số: 184/UBND – KSX về việc thuận chủ trương cấp và điều chỉnh giấy CNQSD đất cho các hộ dân đã được UBND xã MĐ đổi đất để xây dựng công trình công cộng theo danh sách đề nghị của Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện. Sau khi có văn bản thuận chủ trương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 03 hộ dân đổi đất, UBND xã MĐ giao cho Hiền hướng dẫn các hộ dân trên làm thủ tục để được cấp giấy CNQSD đất. Trong quá trình thực hiện chỉ có hộ ông Anh và bà Hoa đến UBND xã MĐ để làm thủ tục, sau đó đã được UBND huyện HQ cấp giấy CNQSD đất; Thửa đất số 477, tờ bản đồ số 24 theo danh sách cấp cho hộ gia đình bà Liễu, ông Ngọc thì không thấy gia đình bà Liễu đến làm thủ tục.

Trong thời gian công tác tại đây, Hiền thường lui tới nhà bà Nguyễn Thị L (Có chồng tên Lê Sông Th5), Sinh năm 1966, địa chỉ: ấp 1B, xã MĐ, huyện HQ, tỉnh BP khi xem danh sách thấy hộ bà Liễu được cấp tái định cư thửa đất số 477, tờ bản đồ số 24 Hiền nghĩ gia đình bà Liễu không biết nên đã làm quen để tạo điều kiện thực hiện việc chiếm đoạt thửa đất số 477, tờ bản đồ số 24, (Tại thời điểm này do UBND xã MĐ quản lý thì ông Thông không đứng tên thửa đất số 477 mà đứng tên thửa đất số: 474 và 494). Đỗ Văn H đã lợi dụng vị trí công tác, nảy sinh ý định chiếm đoạt thửa đất số 477, tờ bản đồ 24 bằng cách nhờ bà Liễu đứng tên trong giấy CNQSD đất.

Khoảng tháng 6/2018, Hiền đến nhà gặp bà Nguyễn Thị L và nói: “Cô ơi, con đất nhiều quá, cô đứng tên giùm con miếng đất này, cô cho con mượn chứng minh, sổ hộ khẩu để làm thủ tục”. Bà Liễu nói: “Không được, sau này có chuyện gì thì sao?”, Hiền nói: “Cô không phải lo gì cả, sau này có chuyện gì thì con lo”. Do là chỗ quen biết và tin tưởng Hiền là cán bộ địa chính xã nên bà Liễu đưa CMND, sổ hộ khẩu cho Hiền để làm thủ tục cấp GCNQSDĐ thửa số 477, tờ bản

đồ 24 mang tên bà Nguyễn Thị L. Sau khi hoàn thiện thủ tục đề nghị cấp giấy CNQSD đất, Hiền đưa giấy tờ liên quan đến thủ tục cấp giấy CNQSD đất để cấp giấy chứng nhận thửa đất số 477 cho bà Liễu ký rồi Hiền cho bà Liễu 2.000.000đ. Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ đề cấp giấy CNQSD đất, Hiền đã hợp thức hóa biên bản họp lấy ý kiến khu dân cư ngày 04/6/2018 về việc xác định nguồn gốc đất và tình trạng tranh chấp đất đai đối với thửa đất, rồi nhờ những người quen biết là ông Mai Đình D và ông Trần Văn H4 trưởng ấp 1A, xã MD ký hợp thức hóa, còn Hiền tự mình ký 03 chữ ký của những người còn lại là Nguyễn Thị Kh, Nguyễn Thị H6 và ông Dương Văn L. Tuy nhiên những người này không có đất giáp ranh với thửa đất số 477. Sau đó trình ông Nguyễn Quang C - Phó chủ tịch UBND xã ký xác nhận vào phiếu lấy ý kiến khu dân cư. Sau khi hợp thức hóa và hoàn thiện hồ sơ mang tên bà Liễu ở cấp xã, Hiền đem toàn bộ hồ sơ đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện HQ để thực hiện làm thủ tục cấp giấy CNQSD đất cho bà Liễu. Hồ sơ cấp giấy CNQSD đất cho bà Liễu được chuyển đến Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện HQ huyện HQ để thẩm định.

Ngày 30/8/2018 Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai huyện HQ tiến hành trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 477, tờ bản đồ số 24, do Trần Quốc Th thực hiện trích lục, Lê Quang V ký thẩm tra và ông Huỳnh D1 - Phó Giám đốc Chi nhánh ký đóng dấu trên bản trích lục bản đồ địa chính. Sau đó toàn bộ hồ sơ chuyển cho Ngô Văn Ph - tổ trưởng tổ cấp giấy để thẩm định đủ điều kiện cấp giấy CNQSD đất thửa đất 477 tờ bản đồ số 24. Quá trình thẩm định, Ngô Văn Ph chỉ kiểm tra trình tự, thủ tục hồ sơ nhưng không kiểm tra sổ mục kê địa chính để xác định thửa đất số 477 tờ bản đồ số 24 đã được cấp cho tổ chức, cá nhân nào chưa và ký xác nhận đủ điều kiện cấp giấy CNQSD đất thửa đất số 477, tờ bản đồ 24 mang tên bà Nguyễn Thị L rồi chuyển hồ sơ cho ông Lê Văn Phúc - Giám đốc Chi nhánh ký tên đóng dấu. Sau khi thẩm định hồ sơ xong, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường để tiếp tục thẩm định. Sau khi tự mình thẩm định, ông Nguyễn Tấn C1 - Trưởng phòng Tài nguyên – Môi trường đã ký tờ trình số: 315/TTr – PTNMT ngày 13/9/2018 đề nghị UBND huyện HQ cấp giấy CNQSD đất thửa đất số 477 mang tên bà Nguyễn Thị L. Đến ngày 26/9/2018 ông Trịnh Minh H7, Chủ tịch UBND huyện HQ ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CO 017655 có số vào sổ cấp GCN: CH 04231, cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966, địa chỉ thường trú: Ấp 1B, xã MD, huyện HQ, tỉnh BP thửa số 477, tờ bản đồ số 24, rồi Hiền liên hệ với bộ phận một cửa để lấy Giấy chứng nhận QSDĐ này.

Trong thời gian Hiền đang làm thủ tục chờ cấp Giấy CNQSDĐ cho bà Liễu, thì trước đó vào khoảng tháng 08/2018 do có nhu cầu mua đất để xây nhà và biết Hiền đang rao bán thửa đất số 477, tờ bản đồ 24 nên bà Hồ Thị Hồng Nh đã thỏa thuận với Hiền để sang nhượng quyền sử dụng đất thửa đất trên, với giá

là 130.000.000 đ, bà Nhãn đặt cọc trước cho Hiền 5.000.000đ. Đến ngày 26/9/2018, UBND huyện HQ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CO 017655 có sổ vào sổ cấp GCN: CH 04231, ngày 26/9/2018 do UBND huyện HQ, tỉnh BP cho hộ bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966, địa chỉ thường trú: Ấp 1B, xã MD, huyện HQ đối với thửa đất số: 477, tờ bản đồ 24. Đến khi có giấy CNQSD đất, Hiền tự mình đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để lấy và gọi điện thoại cho bà Liễu cùng bà Nhãn đến Văn Phòng Công chứng BL, tại khu phố 2, thị trấn TK, huyện HQ để làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Quá trình ký hợp đồng công chứng, Hiền sắp xếp cho bà Liễu ký trước và bà Nhãn ký sau. Khi hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng, Hiền tự mình đưa hồ sơ chuyển nhượng đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện HQ để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Liễu sang cho bà Nhãn. Đến ngày 17/10/2018, bà Nhãn được Sở tài nguyên – Môi trường tỉnh BP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 006126, thửa đất số 477, tờ bản đồ số 24 và Hiền trực tiếp đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện HQ lấy giấy CNQSD đất để giao cho bà Nhãn theo thỏa thuận. Sau khi nhận được giấy CNQSD đất, bà Nhãn đã thanh toán toàn bộ số tiền mua đất còn lại cho Hiền là 125.000.000đ. Sau khi nhận được tiền Hiền đã sử dụng vào mục đích cá nhân hết. Sau khi nhận được giấy CNQSD đất, đến tháng 10/2019, bà Nhãn xây nhà trên thửa đất số 477, tờ bản đồ số 24. Ngày 15/09/2020, ông Phạm Văn Th4 phát hiện bà Nhãn xây nhà nên đã làm đơn trình báo cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận định giá số: 30/KL - HĐGTSTTTHS, ngày 25/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện HQ xác định giá trị quyền sử dụng đất thửa đất số 477, tờ bản đồ số: 24, tại thời điểm năm 2018 có giá trị 98.000.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2021/HSST ngày 24 tháng 9 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện HQ, tỉnh BP đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 356; Các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06/10/2021, bị cáo Đỗ Văn H làm đơn kháng cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đỗ Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Tại Quyết định số 1887/QĐ - UBND ngày 17/9/2014 Chủ tịch UBND huyện HQ đã tuyển dụng Đỗ Văn H vào ngạch công chức xã MĐ với chức danh Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng và Môi trường. Sau đó Hiền được Chủ tịch UBND xã MĐ phân công phụ trách chuyên môn tham mưu trong lĩnh vực địa chính. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Hiền được phân công theo dõi các hộ dân được giao đất tại khu dân cư chợ MĐ. Quá trình làm việc, bị cáo thấy thửa đất số 477, tờ bản đồ số 24, xã MĐ, huyện HQ được cấp cho bà Nguyễn Thị L sinh năm 1959, trú tại ấp 1A, xã MĐ, huyện HQ, tỉnh BP. Bị cáo nhầm lẫn bà Nguyễn Thị L sinh năm 1959 này với bà Nguyễn Thị L sinh năm 1966, trú tại ấp 1B, cùng xã. Từ mối quan hệ quen biết, bị cáo biết bà Liễu sinh năm 1966 không phải là đối tượng được cấp đất nên bị cáo nói mình có thửa đất số 477 cần nhờ bà Liễu đứng tên hộ. Do bị cáo nói sẽ chịu mọi trách nhiệm cùng với sự thiếu hiểu biết nên bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966 đã đồng ý đứng tên làm thủ tục đề nghị giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 477 theo yêu cầu của bị cáo Hiền. Sau đó, bị cáo đã hợp thức hóa hồ sơ bằng cách nhờ ấp trưởng ký xác nhận nguồn gốc đất, rồi Hiền giả chữ ký của những hộ được cấp đất giáp ranh với thửa đất số 477 rồi trình ông Nguyễn Quang C – Phó chủ tịch UBND xã MĐ ký xác nhận vào phiếu lấy ý kiến khu dân cư. Sau khi hồ sơ xác nhận nguồn gốc đã đầy đủ, bị cáo lập hồ sơ, hợp thức các thủ tục liên quan khác, chuyển cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 477 mang tên bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 29/8/2018, bị cáo (thông qua bà Nguyễn Thị L) đã chuyển

nhượng toàn bộ thửa đất số 477 này cho bà Hồ Thị Hồng Nh với giá 130.000.000 đồng.

[3] Như vậy, bị cáo đã có hành vi làm trái công vụ để vụ lợi, gây thiệt hại cho Nhà nước 98.000.000 đồng và xâm phạm đến sự đúng đắn trong các hoạt động của cơ quan nhà nước nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 365 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn H xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo Hiễn hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại; có thành tích tốt trong công tác được tặng thưởng nhiều danh hiệu thi đua; bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ được quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Xét thấy: cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ và đúng các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn của bị cáo thuộc một trong những trường hợp không được hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo cung cấp tài liệu xác định vợ bị cáo là Lê Thị TH1 đang mang thai 05 tuần là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do đó, kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BP tại phiên tòa phúc thẩm về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đỗ Văn H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện HQ, tỉnh BP về hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn H.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 356; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BP;
- PV 06 Công an tỉnh BP;
- TAND, VKSND, CA Hớn Quản;
- Chi cục THADS Hớn Quản;
- Bị cáo;
- Những người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp BP;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Hiệp